

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 02 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang.

2. Ông Phạm Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (S), sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B và bà Phạm Thị P1; Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Kim L và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 08/2/2021, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 21/QĐ-TA, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 12 tháng, chấp hành xong ngày 13/3/2022. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng: Bà **Phạm Thị P1**, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/02/2023, tổ công tác Công an thị trấn P, huyện Tuy Phong tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Văn T tại khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình

Thuận, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Văn T thu giữ tại vị trí T đang ngồi có 01 gói nylon không màu, có nẹp khóa một đầu viền màu đỏ, kích thước khoảng 04 cm × 7,5 cm, bên trong có chứa 09 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, có kích thước giống nhau khoảng 01 cm × 02 cm, bên trong các đoạn ống nhựa có chứa chất rắn dạng nén (mẫu M1). Tiếp tục kiểm tra trên người T, thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet có 04 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, có kích thước giống nhau khoảng 01 cm × 02 cm, bên trong các đoạn ống nhựa có chứa chất rắn dạng nén (mẫu M2). T khai nhận chất rắn dạng nén bên trong 09 đoạn ống nhựa màu xanh và 04 đoạn ống nhựa màu vàng là ma túy loại Heroine của T cất giấu với mục đích sử dụng cá nhân. Ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Căn cứ bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4614 gam; là Heroine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1931 gam; là Heroine.

Tổng khối lượng Heroine là 0,6545 gam.

Nguyễn Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 05/02/2023, Nguyễn Văn T một mình đi vào thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm ở khu vực cầu Sở Muối mua giúp 1.000.000 đồng ma túy loại Heroin sau đó T sẽ trả công cho người này 200.000 đồng. Người xe ôm chở T đến chỗ một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua được 13 đoạn ống nhựa có chứa Heroin như trên với giá 1.000.000 đồng. T cầm số ma túy trên một mình đi về lại nhà T cất giấu với mục đích để dành sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTP-HS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 – 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/02/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T tại khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt quả tang có hành vi cất giữ 0,6545 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội, nhận thấy các tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Tuy Phong ngày càng nhiều và ma túy cũng là nguyên nhân của một số loại tội phạm khác, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng gồm: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ; 09 đoạn ống nhựa màu xanh; 04 đoạn ống nhựa màu vàng (đều đã cắt lấy mẫu) cùng 0,4353 gam mẫu M1 và 0,1693 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 139, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy và người xe ôm mua giúp ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ; 09 đoạn ống nhựa màu xanh; 04 đoạn ống nhựa màu vàng (đều đã cắt lấy mẫu) cùng 0,4353 gam mẫu M1 và 0,1693 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 139, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2023)

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ

